TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2024/HS-ST
Ngày 02 tháng 7 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH HẬU GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Ngô Huỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Trường

2. Bà Lê Thị Chói

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Trần Thanh Mộng – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Lâm Văn Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2024/TLST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Huỳnh Lâm T, sinh năm 1998 tại huyện C, tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: rửa xe; trình độ văn hoá (học vấn): 06/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn L (sống) và bà Trần Thị Kim Ú (sống); bị cáo có vợ và 01 người con; tiền án: không; tiền sự: không.

Về nhân thân: Ngày 30/8/2018 bị Công an huyện C, tỉnh Hậu Giang xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép, đã đóng phạt xong ngày 10/9/2018.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Anh Huỳnh Thanh L1, sinh năm 2001 (vắng mặt)

Trú tại: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

2/ Chị Ngô Thị T1, sinh năm 2000 (vắng mặt)

Trú tại: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

3/ Anh Nguyễn Trường A, sinh năm 2000 (vắng mặt)

Trú tại: Ấp P, thị trấn M, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

4/ Chị Lê Thị Mỹ D, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Trú tại: Ấp A, thị trấn A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

5/ Anh Nguyễn Hoàng E, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Trú tại: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

6/ Chị Trương Thị Cẩm V, sinh năm 2003 (vắng mặt)

Trú tại: Ấp P, thị trấn M, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

7/ Anh Huỳnh Thanh D1, sinh năm 1998 (vắng mặt)

Trú tại: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

8/ Anh Nguyễn Văn L2, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Trú tại: Ấp H, xã X, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

9/ Anh Đặng Đăng K, sinh năm 2005 (vắng mặt)

Trú tại: Ấp T, xã K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người làm chứng:*

1/ Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1980

2/ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1965

3/ Bà Nguyễn Tuyết N, sinh năm 1970

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Huỳnh Lâm T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng tháng 3/2022, Huỳnh Lâm T, cho nhiều người dân trên địa bàn huyện C, tỉnh Hậu Giang và huyện K, tỉnh Sóc Trăng vay tiền với lãi suất vượt quá lãi suất quy định. Ngày 10/10/2023, T đi cùng với Nguyễn Hoàng K1, sinh năm 2006, nơi thường trú ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Hậu Giang đến nhà của Huỳnh Thanh L1 thu tiền vay của L1 thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C bắt quả tang. Tiến hành khám xét chỗ ở của T tại ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Hậu Giang, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C thu giữ một số vật chứng, đồ vật, tài liệu có liên quan đến hoạt động cho vay của T.

Kết quả điều tra đã chứng minh Huỳnh Lâm T cho nhiều người vay tiền với lãi suất 30%/tháng (gấp gần 17.9 lần), vượt quá lãi suất theo quy định là 20%/năm của khoản tiền vay (1,67%/tháng) gồm:

1) Huỳnh Thanh L1, nơi thường trú: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Hậu Giang vay số tiền 30.000.000 đồng vào ngày 22/8/2023 đến ngày 10/10/2023 là 50 ngày, tiền

lãi L1 phải đóng cho T là 15.000.000 đồng (L1 đóng được 9.000.000 đồng), tiền lãi pháp luật cho phép thu là 840.000 đồng. Tổng số tiền T thu lợi bất chính của L1 là 14.160.000 đồng.

2) Ngô Thị T1, nơi thường trú ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Hậu Giang vay tiền của T hai lần:

- Lần thứ nhất: Vay 5.000.000 đồng vào ngày 26/7/2023 đến ngày 21/8/2023 là 27 ngày, tiền lãi T1 đóng cho T là 1.200.000 đồng (đóng đủ), tiền lãi pháp luật cho phép thu là 75.600 đồng, T thu lợi bất chính số tiền 1.124.400 đồng (chưa trả tiền gốc cho T).

- Lần thứ hai: Vay số tiền 3.500.000 đồng vào ngày 21/8/2023, cộng tiền gốc chưa trả lần thứ nhất là 8.500.000 đồng đến ngày 10/10/2023 (51 ngày), tiền lãi T1 đóng cho T là 4.095.000 đồng, tiền lãi pháp luật cho phép thu là 242.760 đồng, T thu lợi bất chính số tiền 3.852.240 đồng. Tổng số tiền T thu lợi bất chính của T1 hai lần vay là 4.976.640 đồng.

3) Nguyễn Trường A, nơi thường trú ấp P, thị trấn M, huyện C, tỉnh Hậu Giang, vay tiền của T 06 lần cụ thể:

- Lần thứ nhất: Vay số tiền 10.000.000 đồng vào ngày 19/6/2023 đến ngày 24/6/2023 là 05 ngày (đã trả tiền gốc), tiền lãi A đóng cho T là 500.000 đồng, số tiền lãi được phép thu là 28.000 đồng, T thu lợi bất chính số tiền 472.000 đồng.

- Lần thứ hai: Vay số tiền 20.000.000 đồng vào ngày 25/6/2023 đến ngày 24/7/2023, là 30 ngày trả hết tiền gốc, tiền lãi A đóng cho T là 6.000.000 đồng, tiền lãi pháp luật cho phép thu là 336.000 đồng, T thu lãi bất chính số tiền 5.664.000 đồng.

- Lần thứ ba: Vay 10.000.000 đồng vào ngày 05/8/2023, vay 02 ngày trả hết tiền gốc, tiền lãi A đóng cho T là 200.000 đồng, tiền lãi pháp luật cho phép thu là 11.200 đồng, T thu lợi bất chính số tiền 188.800 đồng;

- Lần thứ tư: Vay 10.000.000 đồng vào ngày 11/8/2023 đến ngày 16/8/2023 là 05 ngày trả hết tiền gốc, tiền lãi A đóng cho T là 500.000 đồng, số tiền lãi pháp luật cho phép thu là 28.000 đồng, T thu lợi bất chính số tiền 472.000 đồng;

- Lần thứ năm: Vay 20.000.000 đồng vào ngày 17/8/2023 đến ngày 26/8/2023 là 10 ngày, chưa trả tiền gốc, tiền lãi A đóng cho T là 2.000.000 đồng, tiền lãi pháp luật cho phép thu là 112.000 đồng, T thu lợi bất chính số tiền 1.888.000 đồng.

- Lần thứ sáu: Vay 20.000.000 đồng vào ngày 29/8/2023, cộng tiền gốc chưa trả lần thứ năm là 40.000.000 đồng đến ngày 10/10/2023 là 43 ngày, T2 lãi T quy định thu là 17.200.000 đồng (An đóng cho T là 12.800.000 đồng, còn nợ T 4.400.000

đồng) tiền lãi pháp luật cho phép thu là 963.200 đồng, T thu lãi bất chính là 16.236.800 đồng. Tổng số tiền T thu lợi bất chính của A trong 06 lần vay là 24.921.600 đồng.

4) Lê Thị Mỹ D, nơi thường trú ấp A, thị trấn A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng vay số tiền 15.000.000 đồng vào ngày 13/3/2023 lãi suất 10.000đ/1 triệu/ngày đóng lãi được 02 tháng (60 ngày), số tiền 9.000.000 đồng, thì hết khả năng đóng lãi. Sau đó D trả hết tiền gốc cho T. Qua đó xác định số tiền lãi pháp luật cho phép thu là 504.000 đồng, số tiền bị cáo thu lợi bất chính của bà D là 8.496.000 đồng.

5) Nguyễn Hoàng E, nơi thường trú ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Hậu Giang vay tiền của T số tiền 30.000.000 đồng vào khoảng tháng 07/2022, với lãi suất 10.000 đồng/1triệu/ngày, Hoàng E đóng lãi cho T trong thời gian 50 ngày số tiền lãi là 15.000.000 đồng, thì hết khả năng đóng lãi, Hoàng E trốn đi làm. Đến cuối tháng 12/2023, bà Huỳnh Thị H1 (mẹ ruột Hoàng E), trả thay cho Hoàng E số tiền 30.000.000 đồng tiền gốc cho T. Vậy xác định số tiền lãi pháp luật cho phép thu là 840.000 đồng và đã xác định được số tiền lãi T thu lợi bất chính của Hoàng E là 14.160.000 đồng.

Ngoài ra, T cho 03 người khác vay với lãi suất 9%/tháng đến 15%/tháng (gấp 5,4 lần đến 8,9 lần) gồm:

6) Trương Thị Cẩm V, nơi thường trú ấp P, thị trấn M, huyện C, tỉnh Hậu Giang, vay tiền của T 03 lần, cụ thể:

-Lần thứ nhất: Vay 20.000.000 đồng vào ngày 06/2023, đóng lãi 10 lần (100 ngày), số tiền 10.000.000 đồng, tiền lãi pháp luật cho phép thu là 1.120.000 đồng, T thu lợi bất chính số tiền 8.880.000 đồng, chưa trả tiền gốc.

-Lần thứ hai: Vay 10.000.000 đồng cộng tiền gốc lần thứ nhất là 30.000.000 đồng, đóng lãi 01 lần 10 ngày số tiền 1.500.000 đồng tiền lãi pháp luật cho phép thu là 168.000 đồng, T thu lợi bất chính số tiền 1.332.000 đồng, chưa trả tiền gốc.

-Lần thứ ba: Vay 5.000.000 đồng cộng tiền gốc còn nợ lần vay trước là 35.000.000 đồng V hết khả năng đóng lãi, đã trễ 20 ngày, số tiền lãi 3.500.000 đồng (V chưa đóng), tiền lãi pháp luật cho phép là 392.000 đồng, T thu lợi bất chính số tiền 3.108.000 đồng. Ngày 10/10/2023 V thoả thuận với T số tiền 52.000.000 đồng, trả góp cho T mỗi tháng 4.000.000 đồng trong vòng 13 tháng. Hiện tại V chưa trả tiền cho T. Tổng số tiền T thu lợi bất chính cuả V các lần vay là 13.320.000 đồng.

7) Huỳnh Thanh D1, nơi thường trú ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Hậu Giang vay 20.000.000 đồng vào ngày 09/9/2023 thời hạn vay 30 ngày, lãi suất 15%/tháng. Dư

trả tiền gốc và đóng tiền lãi 2.000.000 đồng cho T, tiền lãi pháp luật cho phép thu là 336.000 đồng. Tổng số tiền T thu lợi bất chính của D1 là 1.664.000 đồng.

8) Nguyễn Văn L2, nơi thường trú ấp H, xã X, huyện K, tỉnh Sóc Trăng vay số tiền 10.000.000 đồng vào ngày 14/6/2022, lãi suất 9%/tháng tức 3.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày, mỗi tháng (30 ngày) L2 đóng lãi cho T 900.000 đồng, đến thời điểm T bị phát hiện ngày 10/10/2023 là 484 ngày, L2 chưa trả tiền gốc vẫn đóng tiền lãi cho T. Tổng số tiền L2 đóng lãi cho T 14.520.000 đồng, tiền lãi pháp luật cho phép thu là 2.710.400 đồng. Tổng số tiền T thu lợi bất chính của L2 là 11.809.600 đồng.

9) Đặng Đăng K, nơi thường trú ấp T, xã kế T3, huyện K, tỉnh Sóc Trăng vay tiền của T số tiền 5.000.000 đồng vào ngày 09/9/2023, lãi suất vay 15%/tháng, số tiền đóng lãi hàng tháng là 750.000 đồng/tháng, K đóng lãi cho T 01 lần (30 ngày) số tiền 750.000 đồng, tiền lãi pháp luật cho phép thu là 84.000 đồng. Tổng số tiền T thu lợi bất chính của K là 666.000 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi của mình như cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát tại Tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 201, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 100.000.000 đồng đến 120.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Huỳnh Lâm T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Lời thừa nhận của bị cáo là phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở để Hội đồng xét xử khẳng định:

Vào khoảng tháng 3/2022, Huỳnh Lâm T, thực hiện hoạt động cho nhiều người dân trên địa bàn huyện C, tỉnh Hậu Giang và huyện K, tỉnh Sóc Trăng vay tiền với lãi suất vượt quá lãi suất quy định. Bị cáo thực hiện hoạt động cho vay lãi nặng, bằng hình thức cho người khác vay tiền để lấy tiền lãi nhằm thu lợi bất chính, với lãi xuất trung bình từ 09% đến 30%/tháng vượt quá mức quy định là 1,66%/tháng. Trong khoảng thời gian từ tháng 03/2022 đến tháng 10/2023 bị cáo Huỳnh Lâm T đã thực hiện giao dịch cho vay lãi nặng cho 09 người vay tiền, với tổng số tiền vay 163.000.000 đồng (một trăm sáu mươi ba triệu đồng), trong đó xác định số tiền thu lợi bất chính là 94.173.840 đồng *(chín mươi bốn triệu, một trăm bảy mươi ba nghìn,*

tám trăm bốn mươi đồng). Hành vi của Huỳnh Lâm T đủ yếu tố cấu thành Tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự theo quy định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ luật hình sự.

[2] Bị cáo nhận thức được việc cho vay tiền với mức lãi suất vượt quá 05 lần trở lên so với mức lãi suất cao nhất theo quy định tại Bộ Luật dân sự là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực tài chính, tín dụng, làm cho người vay tiền lâm vào hoàn cảnh khó khăn, gây bất bình cho quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến công tác đấu tranh phòng chống tệ nạn xã hội. Do đó, cần phải có mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Nên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng đã xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] B pháp tư pháp:

+ Đối với số tiền 54.545.440 đồng là tiền thu lợi bất chính bị cáo T có được từ việc cho vay, nên buộc bị cáo trả lại cho những người vay, cụ thể: Trả lại cho anh Huỳnh Thanh L1 8.496.000 đồng; chị Ngô Thị T1 4.976.640 đồng; anh Nguyễn Trường A 20.700.800 đồng; chị Lê Thị Mỹ D 8.496.000 đồng; anh Huỳnh Thanh D1 1.664.000 đồng; chị Trương Thị Cẩm V 10.212.000 đồng.

+ Đối với số tiền 34.187.600 đồng là tiền thu lợi bất chính bị cáo có được (do người vay Nguyễn Hoàng E, Nguyễn Văn L2 và Đặng Đăng K không yêu cầu nhận lại). Nên bị cáo phải nộp lại để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

+ Đối với số tiền 88.500.000 đồng (Nguyễn Hoàng E 30.000.000 đồng; Lê Thị Mỹ D 15.000.000 đồng; Nguyễn Trường A 15.000.000 đồng; Nguyễn Văn L2 3.500.000 đồng; Đặng Đăng K 5.000.000 đồng; Huỳnh Thanh D1 20.000.000 đồng) là tiền bị cáo T cho vay và người vay đã trả cho bị cáo, đây là số tiền bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, nên bị cáo phải nộp lại để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+ Đối với số tiền 85.000.000 đồng là tiền bị cáo T cho vay, người vay chưa trả cho bị cáo, đây là số tiền mà bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên phải truy thu khoản tiền này từ người vay tiền để sung quỹ nhà nước, cụ thể: chị Trương Thị Cẩm V 35.000.000 đồng, anh Nguyễn Trường A 25.000.000 đồng; chị Ngô Thị T1 8.500.000 đồng; anh Nguyễn Văn L2 6.500.000 đồng, anh Huỳnh Thanh L1 10.000.000 đồng.

[5] Huỳnh Lâm T còn cho một số người khác vay tiền với lãi suất vượt quá quy định nhưng không xác định được thời gian, do đó Cơ quan điều tra không chứng minh được cụ thể số tiền T thu lợi bất chính của: Ngô Văn P, Ngô Văn K2, Đinh Hoàng M, Nguyễn Hoàng N1, Hà Duy K3, Nguyễn Văn N2, Nguyễn Hoàng K1, Nguyễn Tấn P1 để xác định định lượng.

[5.1] Đối với Nguyễn Thị K4 (vợ T) thực hiện việc ghi 05 hợp đồng vay tiền, nhận chuyển khoản trả nợ từ người vay, nhưng không biết việc T cho người khác vay lãi nặng (lãi suất vượt mức quy định).

[5.2] Đối với Nguyễn Hoàng K1 đi cùng T đến nhà Huỳnh Thanh L1 lấy tiền L1 vay của T. Kết quả điều tra xác định K1 chỉ đi cùng với T, không liên quan đến việc cho vay của T.

[5.3] Toà án đã trả hồ sơ để điều tra bổ sung làm rõ ngoài những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nêu trong cáo trạng thì bị cáo còn cho vay lãi nặng đối với người nào nữa không và bị cáo còn có đồng phạm khác không, nếu có thì khởi tố, truy tố theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, Viện kiểm sát huyện C bảo lưu quan điểm những vấn đề nêu trên. Nên không có căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét trong phạm vi xét xử theo quy định.

[6] Về vật chứng:

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone là công cụ phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội còn giá trị sử dụng nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

+ 01 xe mô tô hiệu Exciter không phải là công cụ phương tiện phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

+ Tiền Việt Nam 80.600.000 đồng: Trong số này có 20.000.000 đồng là của bị cáo cho Huỳnh Thanh L1 vay, đây là số tiền bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước; còn lại 60.600.000 đồng thu giữ của bị cáo không chứng minh được đây là số tiền bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Lâm T phạm Tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 201, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Lâm T số tiền 100.000.000 đồng *(Một trăm triệu đồng).*

- Biên pháp tư pháp:

+ Buộc bị cáo trả lại số tiền 54.545.440 đồng cho những người vay, cụ thể: Trả lại cho anh Huỳnh Thanh L1 8.496.000 đồng; chị Ngô Thị T1 4.976.640 đồng; anh Nguyễn Trường A 20.700.800 đồng; chị Lê Thị Mỹ D 8.496.000 đồng; anh Huỳnh Thanh D1 1.664.000 đồng; chị Trương Thị Cẩm V 10.212.000 đồng.

+ Buộc bị cáo nộp số tiền 122.687.600 đồng để sung quỹ nhà nước.

+ Truy thu, buộc những người vay tiền phải nộp 85.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước, cụ thể: chị Trương Thị Cẩm V 35.000.000 đồng, anh Nguyễn Trường A 25.000.000 đồng; chị Ngô Thị T1 8.500.000 đồng; anh Nguyễn Văn L2 6.500.000 đồng; anh Huỳnh Thanh L1 10.000.000 đồng.

- Về vật chứng:

+ Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng đã qua sử dụng.

+ Trả lại cho bị cáo: 01 xe mô tô hiệu Exciter màu vàng, đen đã qua sử dụng và số tiền 60.600.000 đồng.

+ Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 20.000.000 đồng.

Các vật chứng theo phiếu nhập kho số PNK 2024/35 ngày 21 tháng 5 năm 2024 và số tiền 80.600.000 đồng theo biên lai số 000113 ngày 16/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm ngàn đồng).*

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Phan Ngô Huỳnh